

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HS-ST
Ngày 20-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tiến

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Lê Kim Thủy

2/ Ông Lê Xuân Tý

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ánh Trúc - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Trương Thuận Yến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2020/HSST ngày 24 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

ĐINH THỊ THU T (Tên gọi khác: Đinh Thị Huỳnh T1), sinh năm 1982 tại tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: Số 399, khu vực 1, phường L; thành phố N, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn M và bà Võ Thị Minh N; có chồng và 01 người con; tiền án: Không; tiền sự: 01 lần - Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0028736 ngày 17/6/2018 của Công an phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt về hành vi tụ tập gây rối mất an ninh trật tự công cộng và không xuất trình được giấy chứng minh nhân dân bằng hình thức phạt tiền với số tiền 900.000 đồng (Đinh Thị Thu T chưa nộp phạt). Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/4/2020 cho đến nay. (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo:

1/ Luật sư Nguyễn Văn M1 – Văn phòng Luật sư Luật H thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt).

2/ Luật sư Trịnh Vĩnh P – Văn phòng Luật sư P thuộc Đoàn Luật sư

Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Đinh Văn M, sinh năm 1947; (Có mặt).

Trú tại: Số 399, khu vực 1, phường L; thành phố N, tỉnh Hậu Giang.

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Ngọc A; (Vắng mặt).

2. Nguyễn Thị N1. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/4/2019, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Hậu Giang nhận được tin báo của Cơ quan An ninh điều tra Công tỉnh Bến Tre về việc phát hiện đối tượng có liên quan đến vụ án. Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Hậu Giang tiến hành xác minh tin báo, xác định: Đinh Thị Thu T đã đăng ký, quản lý, sử dụng 02 tài khoản Facebook có tên “Đinh Thị Thu Thuy” và “Đinh Thị Huỳnh T1”. Tiến hành kiểm tra trên 02 tài khoản Facebook này phát hiện trong khoảng thời gian từ năm 2018 đến năm 2020 đã có đăng tải nhiều bài viết, chia sẻ, bình luận có nhiều nội dung chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Căn cứ vào Kết luận giám định cá nhân của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Hậu Giang đối với các nội dung của Quyết định trưng cầu giám định số 02 ngày 08/5/2019 của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Hậu Giang kết luận:

Qua thu thập tài liệu từ Facebook của “Đinh Thị Thu T” gồm 05 bài viết với 131 bình luận, 50 lượt chia sẻ gồm 41 trang có nội dung chế nhạo, châm biếm, xúc phạm lãnh đạo và nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; xuyên tạc ý nghĩa lịch sử, phỉ báng đất nước, ca ngợi những phần tử quá khích, chống đối, kích động tư tưởng nghi ngờ, bất mãn đối với chế độ, vu khống, nói xấu, lên án chế độ xã hội chủ nghĩa nhằm chống phá Đảng Cộng sản Việt Nam, chống phá Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; có những từ ngữ có tính chất nhạo báng, xúc phạm Quốc kỳ của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Căn cứ vào Kết luận giám định cá nhân của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Hậu Giang đối với các nội dung của Quyết định trưng cầu giám định số 03 ngày 17/6/2019 của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Hậu Giang kết luận:

Qua thu thập tài liệu từ Facebook của “Đinh Thị Thu T” và “Đinh Thị Huỳnh T1” gồm 07 bài viết với 109 bình luận, 197 lượt chia sẻ gồm 16 trang

có nội dung tuyên truyền, xuyên tạc, phỉ báng chính quyền nhân dân; tư tưởng nghi ngờ, bất mãn đối với chế độ xã hội chủ nghĩa, kích động tư tưởng, hành động chống đối, oán ghét, căm thù chính quyền nhân dân; vu khống, nói xấu chế độ, nói xấu lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước Việt Nam; tung tin thất thiệt gây hoang mang trong nhân dân nhằm chống phá Đảng Cộng sản Việt Nam, chống phá Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Căn cứ vào Kết luận giám định tập thể của Bộ Thông tin và Truyền thông đối với các nội dung của Quyết định trưng cầu giám định số 03 ngày 02/7/2020 của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Hậu Giang kết luận:

Qua thu thập tài liệu từ Facebook của “Đinh Thị Thu T” gồm 21 trang:

1/ Trong tài liệu có tiêu đề “NGUY LÀ AI” (Bút lục 995-996). Kết luận giám định có nội dung xuyên tạc lịch sử, chống phá Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2/ Trong tài liệu có tiêu đề “BIỂU TÌNH TRONG PHÒNG KÍN” (Bút lục 1002-1003). Kết luận giám định có nội dung xuyên tạc, phỉ báng chế độ ta và nhân dân ta.

3/ Trong tài liệu có tiêu đề “ĐỒNG TÂM: BÁO MỸ CŨNG BỊ LỪA” (Bút lục 1007). Kết luận giám định có nội dung xuyên tạc về tình hình Việt Nam; xuyên tạc lịch sử, gây chia rẽ, chống lại chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; xuyên tạc về tình hình nhân quyền của Việt Nam, phỉ báng, xúc phạm lãnh tụ Hồ Chí Minh; xuyên tạc, phỉ báng, xúc phạm lãnh tụ Hồ Chí Minh.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đinh Thị Thu T thừa nhận từ năm 2018 đến năm 2020 bị cáo đã sử dụng 02 tài khoản Facebook có tên “Đinh Thị Thu T” và “Đinh Thị Huỳnh T1” để đăng tải những bài viết, chia sẻ, bình luận có nội dung xúc phạm đến cá nhân, cơ quan, tổ chức.

Tại bản cáo trạng số 32/QĐ-KSĐT ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang truy tố bị cáo Đinh Thị Thu T về tội “Làm, tàng trữ, phát tán hoặc tuyên truyền thông tin, tài liệu, vật phẩm nhằm chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” theo điểm a, b, c khoản 1 Điều 117 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đinh Thị Thu T phạm tội “Làm, tàng trữ, phát tán hoặc tuyên truyền thông tin, tài liệu, vật phẩm nhằm chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”; áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 117; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Đinh Thị Thu T mức án tù 07 đến 08 năm tù. Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 trả lại cho bị cáo: 01

(một) giấy chứng minh nhân dân số 364154566 của Đinh Thị Thu T; tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) Laptop hiệu Sony vaio màu trắng (CORE I3) Model: SVF142C1WW đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại Samsung số IMEI 355648/07/156667/0 đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại Sony màu đen XPERIA số IMEI 358009081525148 đã qua sử dụng; 02 (hai) cục sạc điện thoại màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) một cục sạc Laptop màu đen hiệu Sony, đã qua sử dụng; tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo thun màu đen có đường lưỡi bò gạch chéo; 12 (mười hai) khẩu trang màu trắng xanh có biểu tượng đường lưỡi bò bị gạch chéo; 01 (một) chứng từ gửi tài liệu tại Bưu điện Ngã Bảy, người gửi Đinh Thị Thu T, ngày gửi 18/12/2019. Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Luật sư Trịnh Vĩnh P: Viện kiểm sát căn cứ vào các Kết luận giám định của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Hậu Giang để quy kết bị cáo phạm tội là không khách quan vì các Kết luận giám định này không hợp pháp. Viện kiểm sát truy tố bị cáo phạm tội theo cả 03 điểm a, b, c khoản 1 Điều 117 của Bộ luật Hình sự là chưa thỏa đáng, nếu bị cáo phạm tội thì chỉ phạm tội theo điểm a khoản 1 Điều 117 của Bộ luật Hình sự. Ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng cho bị cáo, đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ “người phạm tội là người có thành tích xuất sắc trong sản xuất, chiến đấu, học tập hoặc công tác” theo quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Luật sư Nguyễn Văn M1: Cơ quan điều tra trung cầu Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Hậu Giang thực hiện việc giám định là không đúng quy định của pháp luật do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch không có chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về an ninh; đối với Kết luận giám định cá nhân do ông Dương Thanh Tùng là giám định viên tư pháp của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Hậu Giang thực hiện không có quyết định bổ nhiệm giám định viên trong hồ sơ là thiếu sót; Kết luận giám định của Bộ Thông tin và Truyền thông vượt quá thẩm quyền do Cơ quan điều tra chỉ trung cầu giám định 03 nội dung nhưng Kết luận giám định lại kết luận 06 nội dung. Viện kiểm sát đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng “phạm tội từ 02 lần trở lên” đối với bị cáo là không đúng quy định của pháp luật vì hành vi của bị cáo diễn ra liên tục trong một thời gian dài, tổng hợp lại chuỗi hành vi mà bị cáo thực hiện thì mới cấu thành tội phạm. Hành vi của bị cáo là thực hiện quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tiếp cận thông tin, hội họp, lập hội, biểu tình quy định tại Điều 25 và quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội, tham gia thảo luận và kiến nghị với cơ quan nhà nước về các vấn đề của cơ sở, địa phương và cả nước quy định tại Điều 28 của Hiến pháp năm 2013. Đề nghị nếu tuyên bị cáo phạm tội thì xử phạt bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và cống hiến cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

Về nội dung vụ án:

[2] Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện theo như nội dung của bản cáo trạng đã nêu. Qua phân tích, đánh giá những vấn đề được tranh tụng tại phiên tòa, các chứng cứ, tài liệu được thể hiện trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, đã có đủ cơ sở chứng minh được rằng: Do bị cáo có nhận thức không đúng đắn và có tư tưởng sai lệch về Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các lãnh đạo của Đảng, Nhà nước nên từ năm 2018 đến năm 2020, bị cáo Đinh Thị Thu T thông qua mạng xã hội Facebook, bị cáo đã đăng ký, quản lý, sử dụng 02 tài khoản Facebook có tên “Đinh Thị Thu T” và “Đinh Thị Huỳnh T1” để đăng tải, chia sẻ nhiều bài viết và bình luận có nội dung xuyên tạc lịch sử, chống phá Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; xuyên tạc, phỉ báng chế độ ta và nhân dân ta; xuyên tạc về tình hình Việt Nam; xuyên tạc lịch sử, gây chia rẽ, chống lại chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; xuyên tạc về tình hình nhân quyền của Việt Nam, phỉ báng, xúc phạm lãnh tụ Hồ Chí Minh; xuyên tạc, phỉ báng, xúc phạm lãnh tụ Hồ Chí Minh theo Kết luận giám định của Bộ Thông tin và Truyền thông. Như vậy, hành vi của bị cáo làm, tàng trữ, phát tán hoặc tuyên truyền thông tin, tài liệu, vật phẩm có nội dung xuyên tạc, phỉ báng chính quyền nhân dân; bịa đặt, gây hoang mang trong nhân dân và gây chiến tranh tâm lý đã cấu thành tội phạm “Làm, tàng trữ, phát tán hoặc tuyên truyền thông tin, tài liệu, vật phẩm nhằm chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều 117 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang truy tố bị cáo Đinh Thị Thu T về tội “Làm, tàng trữ, phát tán hoặc tuyên truyền thông tin, tài liệu, vật phẩm nhằm chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” theo điểm a, b, c khoản 1 Điều 117 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội:

Bị cáo là người từ đủ 18 tuổi trở lên và có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng

vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, xâm phạm đến an ninh quốc gia. Do đó, cần phải có hình phạt nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền sự về hành vi tụ tập gây rối mất an ninh trật tự công cộng và không xuất trình được Giấy chứng minh nhân dân.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều hơn 02 lần nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về xử lý vật chứng: Những vật chứng có liên quan đến hành vi phạm tội và có giá trị sử dụng thì tịch thu, nộp ngân sách nhà nước; những vật chứng không có giá trị hoặc không sử dụng được thì tịch thu và tiêu hủy; những vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội thì trả lại cho chủ sở hữu.

[6] Đối với hành vi của ông Đinh Văn M (là cha ruột của bị cáo Đinh Thị Thu T): Ông Minh khai nhận đã sáng tác 02 bài thơ; trong đó: Bài thơ “Thơ gửi người đốt lò” để đọc chơi trong lúc có thời gian rảnh rỗi, bị cáo T thấy bài thơ lấy xem và sửa lại tựa đề bài thơ là “Thơ gửi đốt lò Đảng Tổng” và tự ý đăng lên Facebook, ông Minh không biết; bài thơ “Thơ gửi: BDT, CA tỉnh Hậu Giang” thì ông Minh kêu bị cáo T đăng lên Facebook của T để phúc đáp lại giấy mời của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Hậu Giang vì ông Minh không thực hiện theo nội dung giấy mời; sau đó, bị cáo T đã sửa lại tựa đề bài thơ là “Thơ gửi Công an Vị Thanh” và đăng bài thơ lên Facebook của mình. Ông Minh đã thừa nhận làm 02 bài thơ trên vô tình xúc phạm đến lãnh đạo Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam chứ không có mục đích nhằm chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; còn việc bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội ông Minh không biết. Căn cứ Kết quả giám định nội dung 02 bài thơ của ông Đinh Văn M sáng tác nêu trên có dấu hiệu của tội phạm “Làm, tàng trữ, phát tán hoặc tuyên truyền thông tin, tài liệu, vật phẩm nhằm chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” quy định tại khoản 1 Điều 117 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Qua quá trình điều tra hành vi của ông Minh không đủ căn cứ chứng minh ông Minh có mục đích nhằm chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Bởi vì: Từ trước đến nay, ông Minh chưa có hành vi nào khác chống đối Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà

nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Hành vi trên của ông Đinh Văn M không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Cơ quan An ninh điều tra đã chuyển hồ sơ đến phòng An ninh chính trị nội bộ, Công an tỉnh Hậu Giang ra Quyết định xử phạt hành chính số 01/QĐ-XPHC ngày 18/8/2020 đối với ông Đinh Văn M về hành vi “Viết, phát tán, lưu hành tài liệu có nội dung xuyên tạc, bịa đặt, vu cáo làm ảnh hưởng đến uy tín của lãnh đạo Đảng, Nhà nước” theo điểm 1 khoản 3 Điều 5 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng cháy chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình (ông Minh đã chấp hành xong) là đúng quy định của pháp luật.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b, c khoản 1 Điều 117; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố: Bị cáo Đinh Thị Thu T phạm tội “Làm, tàng trữ, phát tán hoặc tuyên truyền thông tin, tài liệu, vật phẩm nhằm chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”;

Xử phạt bị cáo Đinh Thị Thu T 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18 tháng 4 năm 2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Trả lại cho bị cáo Đinh Thị Thu T: 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân số 364154566 của Đinh Thị Thu T;

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:

- 01 (một) Laptop hiệu Sony vaio màu trắng (CORE I3) Model: SVF142C1WW đã qua sử dụng;

- 01 (một) điện thoại Samsung số IMEI 355648/07/156667/0 đã qua sử dụng;

- 01 (một) điện thoại Sony màu đen XPERIA số IMEI 358009081525148 đã qua sử dụng;

- 02 (hai) cục sạc điện thoại màu đen đã qua sử dụng;

- 01 (một) một cục sạc Laptop màu đen hiệu Sony, đã qua sử dụng;

Tịch thu và tiêu hủy:

- 01 (một) áo thun màu đen có đường lưới bò gạch chéo;
- 12 (mười hai) khẩu trang màu trắng xanh có biểu tượng đường lưới bò bị gạch chéo;
- 01 (một) chứng từ gửi tài liệu tại Bưu điện Ngã Bảy, người gửi Đinh Thị Thu T, ngày gửi 18/12/2019.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/11/2020 giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Hậu Giang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang).

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Đinh Thị Thu T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Đình Tiến

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại TP.HCM; (1b)
- VKSND tỉnh Hậu Giang; (1b)
- Trại tạm giam; (1b)
- CQ ANĐT Công an tỉnh Hậu Giang; (1b)
- PV06, PC10 Công an tỉnh Hậu Giang; (2b)
- Bị cáo; đương sự; (2b)
- Cục THADS tỉnh Hậu Giang; (1b)
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang; (1b)
- CA xã nơi bị cáo cư trú; (1b)
- Lưu: HSA, THS, VP. (3b)